

Bản án số: 46/2020/HSST
ngày 22/12/2020

NHÂN DANH
NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Hỷ;
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Quang Tùng.
 - 2. Bà Hà Thị Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Tú — Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy — Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 12 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST, ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST - HS ngày 10/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/HSST – QĐ, ngày 24/11/2020. Đối với bị cáo:

1. Hà Huy S — sinh ngày 23/3/1956; tại: xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: thôn Nh, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Hà Văn T (đã chết) và bà Lữ Thị Ch (đã chết); Có vợ là Cầm Thị V (đã chết) và 05 con.

Trước khi phạm tội là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 04 – QĐ/UBKTHU, ngày 27/10/2020 của UBKT Huyện ủy huyện Thường Xuân.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Bà Cầm Thị V – sinh năm 1959 (đã chết).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Hà Huy H – sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Nh, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Những người làm chứng:

- Anh Lê Huy T – sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lò Văn N – sinh ngày 18/6/2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn V, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

-Anh Cầm Bá Ch – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn CT, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

5.Đại diện hợp pháp của người làm chứng Vi Văn Th: Ông Vi Văn T - sinh năm 1969(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn V, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

6.Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Đình Hợp – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2020, Hà Huy S sinh năm 1956, trú tại thôn Nh, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, không có giấy phép lái xe mô tô nhưng đã điều khiển xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 chở vợ là Cầm Thị V, sinh năm 1959 và cháu gái là Hà Thị Nga, sinh năm 2014 trú cùng thôn đi từ xã Luận Khê, huyện Thường Xuân về nhà mình tại thôn Nhòng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân. Khi đi xuống dốc đoạn đường Km 57 + 100 tỉnh lộ 519B, có nhiều đá dăm thuộc thôn Bù Đôn, xã Vạn Xuân quan sát thấy hướng ngược chiều bên trái có 01 xe ô tô tải BKS 36C – 191.98 do anh Lê Huy T, sinh năm 1980 trú tại thôn 1, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đang đi sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô để lên dốc nên Hà Huy S đã điều khiển giảm ga xe mô tô, đi về phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Khi đó Hà Huy S không sử dụng phanh xe để dừng lại bảo đảm an toàn mà đưa chân trái xuống đất để rà đường, khi xe ô tô và xe mô tô đi gần vượt qua nhau, do mặt đường có nhiều đá rậm và không làm chủ được tay lái nên Hà Huy S đã điều khiển xe mô tô chao đảo và trượt ngã xuống mặt đường về bên trái theo chiều đi của mình. Hậu quả Hà Huy S bị đập người xuống đường bị thương, bà Cầm Thị V ngã lao về phía trước bên trái theo chiều đi của xe mô tô và đập đầu vào cạnh ngoài cùng ở dưới phía sau bên trái thùng xe ô tô tải do anh T điều khiển và nằm xuống đường bất tỉnh, cháu Hà Thị Nga không bị thương tích gì. Sau khi xảy ra tai nạn anh Lê Huy T xuống xe và cùng người dân gọi xe đưa Hà Huy S và bà Cầm Thị V đi cấp cứu. Do thương tích nặng nên bà V đã tử vong trên đường đi cấp cứu; Hà Huy S bị thương gãy xương cổ và được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, sau đó được chuyển ra Bệnh viện hữu nghị Việt Đức – Hà Nội điều trị đến ngày 13/3/2020 thì xuất viện.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn là đường trải nhựa bằng phẳng có độ rộng lòng đường là 3,5m,dốc lên theo hướng Bắc – Nam(Hướng Vạn Xuân đi Xuân Lộc). Bề mặt đường bám dính nhiều cát, đá rậm kích thước(1x2)cm. Hai bên là lề đường trải đá rậm kích thước (1x2)cm. Hướng đông tiếp giáp với đồi keo và nương nước, hướng Tây là bờ đá taluy âm; hướng từ Nam sang Bắc là trục đường đi từ Xuân Lộc sang Vạn Xuân. Đo thấy lề Tây rộng 2,3m, lề Đông rộng 2,4m.

Thông nhất đánh số thứ tự: V1 là xe ô tô tải BKS 36C – 191.98; V2 là vết tỳ trượt mặt đường; V3, V4 là vết cà xước mặt đường nhựa; V7 là vết máu; V8 là mũ bảo hiểm bị vỡ, gãy.

Chọn cột mốc số hiệu H1/57 làm điểm định vị kí hiệu A; chọn mép lề đường bên phải hướng Đông làm lề chuẩn kí hiệu B; chọn hướng từ xã Xuân Lộc đi Vạn Xuân làm hướng khám nghiệm. Sử dụng phương pháp cuốn chiếu.

- 01 xe ô tô BKS 36C – 191.98 đỗ tại lề đường phía Tây, đầu xe quay hướng đi xã Xuân Lộc(hướng Nam). Trục bánh xe trước bên trái xe cách A là 12,73m và cách B là 2,9m, trục bánh sau bên trái cách B là 2,7m. Xe không bật đèn cảnh báo, đèn chiếu sáng.

- Cách trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 36C – 191.98 khoảng 9,1m về hướng Bắc có 01 vết tỳ trượt cát, đá rậm mặt đường nhựa liên tục cùng chiều khám nghiệm(ký hiệu V2) dài 5,25m, rộng 8m. Vị trí đầu V2 có nhiều cát, đá rậm kích thước (1x1)cm, cuối V2 bám dính đất màu đen dạng cao su kích thước(10x8)cm. Đầu V2 cách B là 45cm và cách A là 23,1cm, cuối V2 trùng với lề chuẩn.

- Cách cuối V2 16cm về hướng Đông có 01 vết cà xước mặt đường nhựa không liên tục cùng chiều khám nghiệm(kí hiệu V3), V3 dài 1,7m, rộng 0,5cm, sâu 0,1cm. Đầu V3 cách B là 32cm và cách A là 29,85cm, cuối V3 trùng với lề chuẩn.

- Cách cuối V3 80cm về hướng Bắc có 01 vết cà trượt mặt đường nhựa không liên tục cùng chiều khám nghiệm(kí hiệu V4); V4 dài 30cm, rộng 0,5cm, sâu 0,1cm. Đầu V4 cách B là 31cm, cuối V4 trùng với lề chuẩn.

- Cách cuối V4 70 cm về phía Bắc(lề phía Đông) có 01 xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 đang đỗ dựng chân chống trước, đầu xe quay hướng Đông Bắc, trục sau bên trái xe cách B 50cm và cách A 33,1cm, trục trước bên trái xe cách B là 1m.

- Cách trục bánh xe sau xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 khoảng 2,55m có 01 đôi dép lê(dạng dép nam xỏ ngón màu nâu) kích thước mỗi chiếc là (20 x11)cm nằm rơi vãi trên nền đường(Kí hiệu V6), tâm V6 cách B là 1,9m.

- Cách tâm V6 30cm về phía Tây Bắc có 01 tổ hợp dấu vết sinh học màu đỏ thẫm dạng loang(nghi máu người) kích thước(4,25x1,4)m kí hiệu V7. Đầu V7 cách A 32,3m và cách B là 1,8m. Đầu V7 cách trục sau bên trái xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 là 2,25m.

Ngay liền kề phía sau trục sau xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 có 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã vỡ nát, nứt rạn không rõ hình kích thước(50 x 30)cm, kí hiệu V8. V8 cách trục sau bên phải xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 là 1m và cách B là 52cm.

*Kết quả khám nghiệm tử thi Chăm Thị V, sinh năm 1959 ở thôn Nhồng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

+Khám ngoài:

-Phía trên bên ngoài mặc áo khoác dài tay màu hồng, bên trong mặc áo sơ mi màu nâu đỏ chấm bi màu đen xám. Phía dưới mặc quần nỉ ống dài màu tím xanh. Mặt ngoài quần áo bám dính bụi đất.

-Tử thi dài 1,57m, thể trạng trung bình.Tử thi đang trong thời kỳ khô lạnh.

-Vết dập rách da, xây xước da không rõ hình không liên tục trong diện (14,5 x 8)cm vùng trán đến vùng má phải, chính mũi, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bờ mép vết rách nhám nhở.

-Vết xây xước da bầm tím không rõ hình không liên tục kích thước(6,5x3,7)cm trước dưới gò trái, vết có chiều từ phải sang trái, chéch từ trên xuống dưới.

-Vỡ xương gò má phải.Gãy xương hàm trên bên trái.

+Mổ tử thi: Phẫu thuật vùng đầu: Tổ chức dưới da vùng đầu trán tụ máu diện rộng. Xương hộp sọ vùng trán phải, trên hố mắt phải bị vỡ, lún, có mảnh rời. Rãnh màng cứng vùng trán phải tương ứng vị trí vỡ xương hộp sọ. Tụ máu dưới màng cứng thùy trán, tụ máu màng mềm thùy trán. Tổ chức não thùy trán phải bị dập, thoát một phần ra ngoài.

- Ngày 19/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ – CSĐT trưng cầu: Xác định nguyên nhân chết của bà Chăm Thị V, sinh năm 1959 ở thôn Nhòng, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân.

Ngày 27/02/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận số 845/GDPY – PC09 kết luận nguyên nhân chết của bà Chăm Thị V: Các vết rách da, xây xước da, bầm tím tại: Mặt, chân trái; tụ máu diện rộng tổ chức dưới da vùng trán; vỡ xương gò má phải; gãy xương hàm trên bên trái; vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng; Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm; Dập não, thoát não. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

*Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Hà Huy S hồi 16 giờ 30 ngày 19/02/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân.

- 01 Vết rách da chảy máu da đầu tại vị trí thái dương trái kích thước(5x4)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- 01 vết xây xước da rỉ máu tại thái dương phải kích thước (3x2)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- 01 tổ hợp vết xây xước da tại mu bàn tay trái kích thước(10x7)cm.

- 01 vết xây xước da rỉ máu tại mu bàn chân trái kích thước (4x3)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Ngày 19/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 39/QĐ – CSĐT trưng cầu: Mẫu máu của Hà Huy S, sinh năm 1956 ở thôn Nh, xã VX, huyện TX gửi giám định có nồng độ cồn hay không? Nếu có nồng độ là bao nhiêu?

- Ngày 27/02/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận số 852/PC09 có kết luận: Mẫu máu của Hà Huy S, sinh năm 1956 ở thôn Nh, xã VX, huyện TX niêm phong gửi giám định không có nồng độ cồn.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, BKS 36M1 – 162.64 đã qua sử dụng.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS 36C – 191.98 đã qua sử dụng.

***Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

1. Khám xe ô tô BKS 36C – 191.98 hồi 07 giờ ngày 20/02/2020 thể hiện:

Xe ô tô nhãn hiệu Kia, nhãn mác THACO màu sơn đen trắng, loại xe tải thùng; xe có tổng chiều dài 4,8m, phần thùng xe dài 3,2m; thùng xe rộng 1,76m, cao 1,83m. Mặt ngoài cạnh dưới cùng, ngoài cùng, sau cùng bên trái thùng xe bám dính dấu vết sinh học màu đỏ đã khô(nghi máu), kích thước(7x10)cm. Vết cao hơn so với mặt đất từ 55 – 62cm; Kiểm tra hệ thống lái, đèn, còi, phanh đều hoạt động bình thường.

2. Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu đỏ, BKS 36M1 – 162.64 hồi 08 giờ ngày 20/02/2020.

- Tại mặt trước ngoài ốp nhựa bảo vệ đèn xe có vết cào xước nhựa kích thước (18x4)cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, vết làm bong tróc sơn màu đỏ, bề mặt bám dính bột đá.

- Mặt trước ngoài ốp nhựa bảo vệ lá gương bên trái có vết cào xước nhựa kích thước (16x8)cm. Vết làm sần, mòn nhựa, vết có chiều từ phải sang trái.

- Mặt trước ngoài cần gương bên trái có vết cào xước kim loại(1,5x0,5)cm, vết có chiều từ phải sang trái, vết làm mòn xước kim loại, bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng dạng đá.

- Cạnh ngoài cùng tay phanh bên trái có vết cào xước kim loại kích thước(1,5x1)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Vết làm mòn xước kim loại.

- Mặt ngoài cạnh ngoài cách yếm bên trái có tổ hợp vết cào xước nhựa kích thước (30x20)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Vết làm bong tróc sơn màu đỏ, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

- Mặt trước ngoài chắn bùn trước bên trái có vết cào xước nhựa kích thước(7x5)cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, vết làm bong tróc sơn màu đỏ, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

- Mặt ngoài cạnh ngoài má lốp trước bên trái có vết cào xước mài mòn cao su kích thước (20x2)cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Vết làm mài mòn cao su, tâm vết cách dòng chữ 80/90 -14.M/C là 4cm.

- Mặt ngoài, cạnh ngoài thanh kim loại giá đỡ chân bên trái có vết cào xước kim loại kích thước(10x1,5)cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ lốc máy, phía bên trái có vết cào xước nhựa kích thước(1x0,2)cm, vết làm mòn tróc sơn làm lộ nhựa màu da cam.

Kiểm tra hệ thống lái, phanh, đèn, còi hoạt động bình thường.

***Về vật chứng của vụ án gồm:**

Chiếc xe ô tô tải BKS 36C – 191.98 do anh Lê Huy T điều khiển tham gia giao thông có giấy phép lái xe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, điều khiển xe đi đúng phần đường, tốc độ, tai nạn xảy ra là do Hà Huy S điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái nên đã loạng choạng ngã xuống đường, dẫn đến việc bà Cẩm Thị V đập đầu vào cạnh thùng xe bên trái phía sau xe ô tô làm bà V tử vong. Anh Lê Huy T không có lỗi trong vụ án này, nên chiếc xe ô tô này không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại chiếc xe này

cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Huệ. Ngày 15/4/2020 gia đình anh Lê Huy T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bà Cẩm Thị V số tiền 50.000.000đ.

Chiếc xe mô tô BKS 36M1 – 162.64 do Hà Huy S điều khiển, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị T (con dâu của Hà Huy S). Hà Huy S lấy xe tham gia giao thông khi chị T đang đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, không biết S lấy xe đi khi nào nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị T.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Hà Huy S đã tự nguyện bồi thường số tiền 32.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại Cẩm Thị V là anh Hà Huy H, sinh năm 1989 (con trai bà V), đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Hà Huy S và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT - VKSTX, ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Hà Huy S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý án phí đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

Tại phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 54 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử bị cáo một mức án thấp của khung hình phạt liền kề và cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; về án phí đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trong phần tranh luận đồng ý với quan điểm buộc tội của đại diện VKS tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc tham gia giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, khi tham gia giao thông điều khiển xe trên 50cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định, gây tai nạn làm chết người. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4; khoản 9 Điều 8; Điều 17; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ 2008. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Huy S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; gây tai nạn và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo có thể ý thức được hậu quả đối với hành vi của mình, nhưng vì quá tự tin cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra và hậu quả là bị cáo đã gây tai nạn dẫn đến chết người. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Hà Huy S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; Tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có quá trình tham gia kháng chiến được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS, xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận một phần.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] *Về hình phạt* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 2, Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội

[8] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015;

1. Tuyên: Bị cáo Hà Huy S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt: Bị cáo Hà Huy S 36(Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60(Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà Huy S cho UBND xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Huy S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Hà Huy S phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại. Những người này có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Thường Xuân;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

- UBND xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân;
- UBKT Huyện ủy Thường Xuân;
- Lưu HSVA